TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2021/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thiện Lộc.

Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn Nh sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: tổ 17, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V; chỗ ở: nhà trọ Phan Văn Trai, đường, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thái H và bà Trương Thị Q sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; ra đầu thú ngày 24 tháng 6 năm 2021, sau đó bị tạm giữ đến ngày 04 tháng 7 năm 2021 thì chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Minh Q, sinh năm 1990, thường trú: ấp L, xã L, Hện C, tỉnh T; chỗ ở: Nhà trọ Hoàng Thị Phượng, đường K, tổ 2, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1990, thường trú: khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh B; chỗ ở: Phòng 19/20, chung cư T, đường T, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977, thường trú: tổ 21, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B; địa chỉ: số 054, tổ 4, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Trương Thị Q, sinh năm 1978, thường trú: tổ 17, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V; chỗ ở: nhà trọ Phan Văn Trai, đường, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Nh và Trần Minh Q có mối quan hệ quen biết nhau. Nh và Q cùng tạm trú tại phòng trọ số 12 nhà trọ Hoàng Thị P thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/6/2021, Q điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 72E1-717.83 (bên trong cốp xe có 01 con heo đất màu trắng đỏ có số tiền 10.080.000 đồng) từ chỗ làm về phòng trọ. Sau đó, Q dựng xe trước phòng trọ, Q vào phòng trọ, bỏ chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô vào túi đeo trên thùng carton trong phòng trọ và đi lên gác ngủ. Lúc này, Nh đang ngồi dưới gác trong phòng trọ nên nhìn thấy Q cất chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe. Do không có tiền trả nợ nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của Q. Quan sát thấy Q đã ngủ say, Nh đi đến vị trí túi đeo của Q lấy chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72E1-717.83 rồi đi đến vị trí xe mô tô mở khóa xe và điều khiển xe mô tô chạy đến Dịch vụ cầm đồ Đ thuộc ấp T, phường T, thị xã T, tỉnh B. Tại đây, Nh gặp ông Hoàng Văn H và cầm cố xe môtô 72E1-717.83 với giá 18.000.000 đồng. Ông H không kiểm tra tài sản bên trong cốp xe nên không biết cốp xe chứa con heo đất. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Q thức dậy không nhìn thấy Nh và phát hiện xe mô tô bị mất nên gọi điện thoại cho Nh nhưng không liên lạc được. Sáng ngày 24/6/2021, Q đến Công an phường Khánh Bình trình báo sự việc mất trộm tài sản. Sau đó, Q điện thoại được cho Nh thì Nh khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô 72E1-717.83 của Q. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nh đến công an phường đầu thú khai nhận hành vi chiếm đoạt xe 72E1-717.83 của Q. Công an phường Khánh Bình lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với Trương Văn Nh.

Công an phường Khánh Bình tiến hành tạm giữ đồ vật, các tài liệu liên quan gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen do Trương Văn Nh giao nộp, xe mô tô biển số 72E1-717.83 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chìa khóa xe màu đen có chữ Honda do ông Hoàng Văn H giao nộp. Kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển số 7211-717.83 thu giữ số tiền 10.080.000 đồng chứa bên trong 01 con heo đất màu trắng đỏ.

Sau khi hoàn tất hồ sơ ban đầu, Công an phường Khánh Bình đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng, tài liệu đồ vật liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 95/KLTS-TTHS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: xe mô tô biển số 72E1-717.83 hiệu Honda, số loại Vision, màu đen-xám, số máy JF83E2232487, số khung: 5830KY222444, đã qua sử dụng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 26.650.000 đồng.

Xe mô tô biển số 72E1-717.83 do bà Trần Thị L đứng tên đăng ký sở hữu, bà L cho Trần Minh Q mượn xe mô tô nêu trên để sử dụng. Ngày 27/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 78 trả lại xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, chìa khóa xe cho bà L, bà L đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 10.080.000 đồng chứa bên trong 01 con heo đất màu trắng đỏ là tài sản của bị hại Trần Minh Q. Ngày 27/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 78 trả lại tài sản nêu trên cho ông Q.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh đen là tài sản của Trương Văn Nh: ngày 27/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 28, trả lại tài sản nêu trên cho Trương Văn Nh.

Về trách nhiệm dân sự. Bị hại Trần Minh Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác. Bà Trương Thị Q, là mẹ ruột của Trương Văn Nh, đã thay bị cáo Nh trả số tiền 18.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn H. Ông H không yêu cầu gì khác. Bà Q không yêu cầu bị cáo Nh trả lại số tiền này.

Tại Cáo trạng số 258/CT-VKS.TU ngày 18/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trương Văn Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Văn Nh từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trương Văn Nh trình bày tranh luận: không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Trần Minh Q, bị cáo Trương Văn Nh đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda Vision, biển số 72E1-717.83, theo kết luận định giá có giá trị là 26.650.000 đồng và con heo đất bên trong chứa số tiền 10.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.730.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền trả nợ nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trương Văn Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu rồi trả cho chủ sở hữu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét, tình hình về xâm phạm về tài sản tại địa phương trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp, đặc biệt là các khu nhà trọ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm liên quan đến xâm phạm về tài sản tại địa bàn thị xã Tân Uyên, là địa phương có nhiều khu công nghiệp, nhiều khu nhà trọ.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì muốn có tiền trả nợ nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị L, bị hại Trần Minh Q đã nhận lại tài sản, ông Hoàng Văn H đã được nhận được 18.000.000 đồng do mẹ bị cáo là bà Trương Thị Q trả thay. Bà L, ông Q, ông H không có yêu cầu gì khác, bà Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trả thay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên về việc giải quyết vụ án phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Nh 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 04/7/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Trương Văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Xẹt **Trần Thiện Lộc** **Nguyễn Chữ Cần**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc **Đặng An Thanh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thanh Điền **Trần Thị Đẹp** **Trần Hữu Phước**